

Cánh sen tàn

» Tác giả: **Hoàng Đức**

Sau nhiều năm làm việc ở miền Trung khô cằn sỏi đá Huỳnh bắt đầu thấy chán không khí tỉnh lẻ nên anh đã xin chuyển về Sài Gòn nhằm mục đích tiến thân vì ở Thủ Đô có nhiều cơ hội để “bắt” một học bổng du học Hoa Kỳ, niềm mơ ước của một số công chức có trình độ đại học.

Kể từ thời Đệ Nhất Cộng Hòa, Châu Âu là vùng đất cấm của các sinh viên du học nên văn bằng “made in USA” bỗng dưng vượt xa giá trị của các văn bằng do Bộ Giáo Dục Pháp cấp đã từng làm mưa làm gió một thời trong xã hội Việt Nam. Muốn thăng quan tiến chức, con đường danh chính ngôn thuận bắt buộc phải đi qua là du học Hoa Kỳ. Nhiều thằng bạn của Huỳnh nhờ giỏi “ngoại giao” kiếm được một học bổng du học Mỹ, lúc về nước, đường công danh thêm thang mở rộng, một sớm một chiều nhảy lên chễm chệ ngồi ghế chánh sở hay giám đốc, có công xa và tài xé riêng đưa đón đi làm việc. Đây là chưa kể nhờ ăn tiêu tăn tiện lúc ở Mỹ, tụi nó còn đem về được một số dollars đủ tậu một căn nhà xinh xắn, khỏi phải chui rúc ở các khu đông dân cư hay các vùng phụ cận Sài Gòn, mỗi tháng hai lần hì hục tát nước ra khỏi sàn nhà vì ở các vùng này nước dâng lên, hạ xuống theo con trăng và tự động ủa tràn lên từ dưới sàn nhà dù nhà được lát gạch bông bóng loáng. Những nỗi khổ của con người được liệt kê theo thứ tự trong câu: “Nhất là vợ đại trong nhà, thứ hai nhà đột, thứ ba nợ đòi.” Nhà đột đã là một nỗi khổ huống hồ gì là nhà lụt mỗi tháng hai kỳ thì còn khổ đến mức nào nữa!

Hôm nay là ngày đầu tiên Huỳnh đi trình diện ông Giám đốc nhiệm sở mới. Anh đứng tần ngần ở cửa văn phòng, đưa mắt nhìn thoáng qua các cô thư ký đang nhao nhao tán gẫu và tô điểm lại dung nhan trước khi bắt đầu một ngày làm việc. Huỳnh thầm tự bảo: ”Thủ đô có khác! Phong thái thoải mái, tự do, chẳng trách ai cũng háo hức muốn về làm việc tại Sài Gòn để có được một bề ngoài phong lưu, nhàn nhã, một niềm kiêu hãnh ngụy tín của người dân Thủ Đô, “Hòn Ngọc Viễn Đông”.

“Xin lỗi, ông cần gì?”

Huỳnh giật mình đưa mắt nhìn về phía phát ra âm thanh trong trẻo, giọng miền Nam mà Huỳnh luôn cảm nhận một sự nhõng nhẽo, dễ thương, có lẽ vì anh thường đi xem cải lương, nghe các cô đào thương trên sân khấu

nữ nịu với tình nhân hay với cha mẹ riết rồi đâm ghìên âm điệu miền Nam. Cô thư ký có đôi mắt tròn to, mái tóc uốn ngắn kiểu con trai (À la garconne), gương mặt thanh tú, thân hình cân đối trong chiếc áo dài xanh trang nhã, đang đứng sau bàn giấy, nhìn Huỳnh đợi câu trả lời. (Sau này hồi tưởng lại, Huỳnh tự phục mình rằng bằng chỉ một cái nhìn thoáng qua mà anh đã thu trọn được những đường nét mô tả cô thư ký thật chính xác) Huỳnh bỗng đâm ra lúng túng dù thời sinh viên anh nổi tiếng lém lỉnh và nay anh đã lập gia đình với ba đứa con nhỏ đang học tiểu học. Bước đến trước bàn làm việc của cô thư ký, Huỳnh cố lấy dáng vẻ tự nhiên, gom góp những gì còn sót lại của hào hoa thời xa xưa, anh trả lời gầy gọn:

“Thưa cô, tôi đến trình diện ông giám đốc. Tôi vừa được chuyển chuyên về đây.”

A ông Huỳnh! Mời ông ngồi! Tôi phụ trách hành chánh nhân viên. Tôi đã xem hồ sơ của ông. Ông chờ tôi vào trình ông Giám đốc.

Huỳnh cảm ơn cô thư ký nhanh nhẩu, bắt thiệp và ngồi xuống ghế, mỉm cười chào các cô thư ký khác đang nhìn anh tò mò như ngầm đánh giá anh. Anh bỗng thấy mình như gươm lạc giữa rừng hoa. Anh thoáng nhận xét là cô thư ký nào cũng còn trẻ và xinh đẹp, rồi anh bỗng thấy tâm hồn sáng khoái, một niềm vui chọt len vào hồn, anh nghĩ đến thời gian sắp đến anh sẽ làm việc tại đây, hàng ngày tiếp xúc với những người đẹp, tíu tít cười nói trong một không khí cởi mở, tự do, rất hợp với tâm hồn phóng khoáng của anh vì anh thuộc loại người ưa “tiểu ngạo giang hồ”, ghét những câu thúc phiền toái của lễ nghi kiểu cọ. Dòng tư tưởng của Huỳnh bị cắt ngang vì cô thư ký phụ trách hành chánh nhân viên đã trở lại:

“Ông Giám đốc mời ông Huỳnh vào”

Huỳnh vội vàng sửa lại dáng điệu, khoan thai bước theo cô thư ký. Ông Giám Đốc đứng dậy sau bàn giấy rộng thênh thang, ngón ngang hồ sơ và sách báo ngoại ngữ, niềm nở bắt tay chàng và mời Huỳnh ngồi trong lúc cô thư ký nhẹ nhàng bước ra khỏi văn phòng. Ông Giám đốc ân cần hỏi han Huỳnh về gia cảnh và vui vẻ trình bày cho anh rõ công việc đang chờ anh tại nhiệm sở mới. Huỳnh sẽ làm việc chung với khối chuyên viên trực thuộc sự điều khiển của ông Giám Đốc. Bên cạnh khối chuyên viên là khối hành chánh nhân viên mà văn phòng đặt kế cận văn phòng ông Giám Đốc. Việc đầu tiên anh phải làm là tiếp xúc với cô Hạnh, thư ký đặc trách nhân viên để lo các thủ tục hồ sơ nhận việc và lương bổng. Huỳnh vốn không thích các thủ tục hành chánh rườm rà, nhưng khi tiếp xúc với cô Hạnh, anh thấy thoải mái, thơ thới trong lòng vì ngay phút đầu tiên anh đã có cảm tình với cô thư ký xinh tươi, vui tính, có đôi mắt đen thật sâu mà Huỳnh

vừa mới nhận ra là đẹp nảo nùng. Anh tự nhủ cô Hạnh này chắc duyên phận không hanh thông, đường tình duyên đã hoặc sẽ dang dở vì đàn bà có đôi mắt sâu và buồn thường là “hồng nhan bạc phận”. Anh mỉm cười khi nghĩ nghĩ đến thói tật của anh là ưa làm thầy xem tướng số và định bụng sẽ tìm cách hỏi dò tình trạng gia đình của Hạnh để xem mình có thực sự được Trời ban cho linh khiêu về khoa tướng số không.

Thế là Huỳnh bắt đầu hội nhập vào cuộc sống xô bồ của Sài Gòn, vào nếp sống công chức của thủ đô khác xa với công việc trước đây tại nơi chàng sinh trưởng. Sáng sớm đến sở quăng cặp sách trên bàn làm việc để chứng tỏ sự hiện diện của mình rồi tà tà cùng một vài bạn đồng nghiệp ra góc me bên đường trước chiếc quán cóc, ngồi ăn sáng, uống cà phê, tán gẫu. Nếu có công việc đang làm dở dang thì trở về văn phòng tiếp tục để hoàn tất hầu đệ trình lên ông Giám Đốc. Nếu không có dự án nào phải thực hiện thì có quyền lè phè ở quán cà phê góc me hay vào văn phòng hành chánh đấu láo với các cô thư ký duyên dáng, xinh tươi vì các cô này cũng ít khi phải bận rộn công việc. Đây là tình trạng chung của các công sở ở cái xứ Sài Gòn này: việc ít mà nhân viên đông. Mỗi lần vào văn phòng hành chánh, bao giờ Huỳnh cũng ngồi nán lại ở bàn của Hạnh lâu hơn các bàn khác. Tuy nhiên, để tạo một vẻ tự nhiên tránh sự bàn tán về mối cảm tình đặc biệt anh dành cho Hạnh, bao giờ anh cũng niềm nở vui cười với tất cả các cô thư ký. Anh ngồi ở bàn cô Tuyết, khen chiếc áo dài mới, thêu hoa như mang cả mùa xuân trên áo, đứng trước bàn cô Nga tán kiêu tóc đẹp cô ta vừa mới uốn, hỏi thăm cô Phương về các phim hay đang trình chiếu trong tuần vv... rồi ngồi lại bàn cô Hạnh trò chuyện. Anh ý tứ như thế vì anh có tật giật mình chứ thật ra chẳng ai để ý đến việc anh thường lân la chuyện vãn với Hạnh vì hai người đều trai đã có vợ, gái đã có chồng và vì các chuyên viên khác, đồng nghiệp của chàng cũng thường xuyên xuống văn phòng hành chánh để đưa các công trình nghiên cứu nhờ đánh máy và để tìm một chút tươi mát cho cuộc đời công chức tẻ nhạt. Riêng Huỳnh, anh không phủ nhận là đối với Hạnh, anh có nhiều cảm tình hơn đối với các cô khác vì Hạnh đẹp và có đôi mắt buồn man mác thu hút hồn anh và rất hợp với tâm hồn anh lãng mạn. Hạnh nói chuyện lưu loát tỏ ra là người có nhiều kiến thức. Giọng nói miền Nam mà anh rất thích, mang âm điệu nhẹ nhàng, dễ thương, có một chút gì nũng nịu trong đó, rất gần gũi, thân tình, khiến anh gần như si mê. Không có ngày nào anh không tìm cách gặp Hạnh, nói với Hạnh một vài câu dù vớ vẩn băng quơ, và như một thói quen, hôm nào không gặp Hạnh là anh bứt rứt trong lòng như thiếu một cái gì khó diễn tả. Anh đã hỏi thăm gia cảnh Hạnh và đúng như linh khiêu tướng số, “nghề tay trái” của anh, Hạnh không có hạnh phúc gia đình. Chồng của Hạnh là một công chức có địa vị trong ngành thuế du hí, vì vậy anh ta quen biết nhiều với các giới phòng trà ca nhạc, vũ trường và đã đắm chìm trong ánh đèn màu nhiều quynh rũ, đam mê. Anh ta hiện đang sống

chung cùng một vũ nữ và bỏ bê gia đình. Hạnh, như cái tên của nàng, là người đàn bà hiền thực nên không biết “đánh” ghen, cô âm thầm chịu đựng hoàn cảnh khổ đau. Lúc Hạnh tâm sự với anh, dù không còn một mảy may yêu thương chồng, anh vẫn thấy mắt Hạnh đượm buồn, rướm rướm lệ, có lẽ cô thương cho số phận hẩm hiu, cô quạnh của mình. Biết rõ hoàn cảnh đau thương của Hạnh, tình cảm của Huỳnh dành cho Hạnh lại càng tăng. Có lúc anh mơ hồ như cảm thấy anh yêu Hạnh. Nhưng xét kỹ lòng mình, anh thấy đây là một thứ tình yêu lãng mạn, một cuộc tình mong manh có tính cách làm ý vị thêm cuộc đời trầm lặng của anh vì anh vẫn còn yêu thương vợ anh đậm thắm. Hạnh phúc gia đình anh vẫn êm ả, bình thường không một gợn sóng nhỏ xao động dòng đời tuy rằng nỗi nhớ thương Hạnh cũng có lúc làm hồn anh chao đảo. Anh sinh trưởng trong một gia đình lễ giáo, nề nếp nho phong, của Khổng sân Trình nên đôi lúc anh tự thẹn với lương tâm vì anh thấy anh đang du mình vào cuộc ngoại tình tư tưởng và anh cảm thấy anh có lỗi với vợ anh, một người vợ đảm đang, hiền thực và nhất là đã đặt tất cả niềm tin vào sự chung thủy của anh. Nhưng rồi anh lại tự bào chữa là giữa anh và Hạnh chỉ là một tình bạn đơn thuần, anh chưa hề nảy ý yêu thương Hạnh, anh chưa lần nào mời Hạnh ăn sáng hay uống cà phê mà không có một vài cô bạn của Hạnh đi theo. Anh chưa một lần đi chơi riêng với Hạnh và chưa từng đặt chân đến nhà nàng dù Hạnh ở một mình với hai con còn bé và anh biết rằng Hạnh sẽ vui vẻ đón tiếp anh nếu anh nảy ý muốn đến thăm Hạnh.

Dòng đời vẫn lặng lẽ trôi, Huỳnh vẫn không bước thêm được một bước tiến nào trên con ngõ cụt của cuộc tình thầm kín anh ấp ủ trong tim. Anh e ngại nghĩ rằng nếu tình trạng này kéo dài thì một ngày nào đó, lý trí của anh sẽ bị chế ngự bởi tình yêu anh dành cho Hạnh mỗi ngày càng thêm sâu đậm. Thế rồi, xảy ra biến cố mất nước, tháng Tư đen ập đến trên quê hương trong nỗi bàng hoàng, đau đớn của người dân miền Nam nước Việt. Huỳnh là con trưởng trong gia đình, anh muốn ở lại quê hương để phụng dưỡng cha, mẹ già. Hơn nữa, anh cũng chưa hẳn tin là chế độ cộng sản hà khắc đến độ không thể nào hợp tác được trên lãnh vực chuyên môn không dính dáng đến chính trị. Anh đã làm như đa số người dân miền Nam đã làm vì chưa có kinh nghiệm sống chung với Việt Cộng. Ngày 01/5/1975 anh đến trình diện bọn Việt cộng trong ban quân quản. Anh gặp đa số các bạn đồng nghiệp và một niềm vui chợt đến với anh khi anh nhắc thấy bóng dáng Hạnh trong phòng hành chánh. Anh tự an ủi rằng dù chế độ có đổi thay anh vẫn còn có Hạnh như một nguồn sinh khí trong chuỗi ngày còn lại sống trên quê hương và anh sẵn sàng chịu đựng những cay đắng của một người dân mất nước. Nhưng anh đã lầm! Tâm hồn anh khoáng đạt, nếp sống anh phóng túng, ghét những câu thúc phiền toái, tính anh bộc trực, không thích xu nịnh, tình cảm dạt dào, lãng mạn, tóm lại nhân sinh quan của anh khác hẳn lối sống của người cộng sản. Anh không thể nào sống hòa đồng với

họ! Mới sống dưới chế độ cộng sản vài ngày, anh đã thấy chán nản và ai cũng thấy rõ ràng nổi bất mãn của anh đối với chế độ mới qua thái độ dửng dưng, trong những lời phát biểu chua chát và ngang phè của anh trong các buổi học tập chính trị. Hạnh đã gặp riêng anh, khuyên anh nên nhẫn nhục. Anh cảm ơn những lời khuyên chân thành của Hạnh nhưng đồng thời nhen nhúm trong anh nỗi khinh ghét Hạnh vì cô nàng tiếp xúc thân mật với 2 tên Việt Cộng đến “tiếp thu” nhà sở nơi anh làm việc mặc dù anh biết vì công việc, vì xã giao, vì sự sống còn của gia đình chứ kỳ thực bản tâm Hạnh không hẳn muốn đối xử tốt đẹp với hai tên này. Hạnh cho biết hai tên này đã hỏi cô về lý lịch của anh và chúng liệt anh vào thành phần không thể xài được vì đầu óc tiểu tư sản. Vì đặc trách hành chánh nhân viên nên Hạnh tít công việc với hai tên Việt Cộng và Huỳnh có lúc đã điên tiết khi nghe Hạnh dùng tiếng xưng hô ngọt ngào “Anh” và “Em” lúc nói chuyện với lũ cán bộ Việt cộng mà anh ghét cay, ghét đắng. Chẳng hiểu vì sao lúc nói chuyện với Huỳnh và các chuyên viên khác, các cô thư ký cũng như Hạnh luôn luôn gọi ông Huỳnh, ông Long, ông Hiền vv...và xưng “Tôi” thế mà bỗng nhiên các cô ấy đổi lối xưng hô thật thân mật khi nói chuyện với các tên răng hô, mặt lưỡi cày từ rừng rú bò về thành thị. Cô nào cũng anh anh, em em, niềm nở trò chuyện với bọn chúng, thật chẳng ra cái thông chế gì hết. Có lẽ các cô bị chúng bắt buộc phải hòa mình vào nếp sống xã hội chủ nghĩa một cách trơ trẽn, mang nặng tính chất nịnh bợ hèn hạ chẳng? Huỳnh tự nghĩ như vậy để khỏi coi thường, khinh ghét các cô đang ở thế hạ phong trước một lũ chiến thắng bất ngờ, hống hách xì xằng ra cái điều ta đây. Các cô thư ký mà anh vốn có nhiều cảm tình bỗng một sớm, một chiều, biến đổi trở thành mấy con mẹ cán bộ mông to, ví bự lạch bạch như mấy con vịt bầu, các cô thay đổi từ cách đi đứng, ăn nói và trang phục khiến anh không còn thấy hứng thú vào phòng hành chánh như dạo trước nữa. Anh lảm lì, ngày ngày vào sở dự những buổi học tập chính trị ba xu do mấy tay cán bộ thuộc lòng một mớ giáo điều, huênh hoang giảng giải triết thuyết Mác Lê. Buổi trưa, anh đánh trần nằm trên bàn giấy, đọc sách ngoại ngữ trêu tức hai tên cán bộ đi đâu cũng kè kè cái bị đeo ngang người như bọn Cái Bang vì anh biết chúng chẳng biết mô tê gì về tiếng Anh, tiếng Pháp nên không thể nào kết tội anh là đọc sách phản động.

Một hôm, anh chán nản chẳng thèm ăn trưa, ra ngồi trên ghé đá dưới gốc cổ thụ trong sân của sở, thần thờ nhìn dân Sài Gòn gò lưng đạp xe trên đường phố rộng thênh thang vì thiếu bóng những chiếc xe hơi. Lòng ngán ngẩm, suy nghĩ mông lung về cuộc đời ở miền Nam Việt Nam. Bỗng anh ngạc nhiên thấy Hạnh dắt xe đạp ra về vì mọi hôm anh thấy Hạnh và các bạn ở lại sở cùng ăn trưa với hai tên Việt cộng. Hạnh dừng lại bên ghé đá và ngo ý mời anh về nhà nàng vì cô có chút việc cần bàn với anh. Huỳnh hồi hộp chẳng biết câu chuyện Hạnh sắp nói với anh thuộc lãnh vực nào, tình cảm hay công việc của sở liên quan đến việc vào biên chế, một

danh từ lai căng khó hiểu để chỉ việc kết nạp các công chức cũ vào thành phần công nhân, viên chức nhà nước, một kế hoạch mà anh chẳng hề lưu tâm vì đang muốn bị thải hồi cho rảnh cái nợ phải học tập chính trị thường xuyên để “tẩy não” thành phần trí thức miền Nam. Anh không muốn tự ý xin nghỉ việc vì ngại chúng nó chụp mũ phản động, bất hợp tác với “Kách Mệnh” (lời viết của lão cha già dân tộc) và đưa anh đi học tập cải tạo, một hình thức lao tù của cộng sản. Do đó anh thầm mong câu chuyện mà Hạnh sắp bàn với anh là quyết định sa thải anh mà Hạnh biết được vì nàng bây giờ là người được hai tên cán bộ tin dùng nhất trong số các nhân viên cũ. Anh lại suy nghĩ có thể Hạnh thấy từ lâu anh lạnh nhạt với cô nên cô ta muốn mời anh về nhà để thanh minh thanh nga về thái độ thân thiện của cô với tụi cán bộ và anh thoáng thấy lòng ấm lại một niềm vui khi cùng Hạnh song song đạp xe trên đường phố ban trưa vắng bóng người qua lại. Anh tưởng như anh và Hạnh là đôi tình nhân trẻ hò hẹn nhau cùng dạo phố mùa Xuân, một hình ảnh nên thơ của tuổi học trò. Anh nhìn Hạnh, lòng dạt dào thương yêu, len chút hối hận vì đã “ruồng bỏ” cô những ngày tháng vừa qua. Nhìn đôi má Hạnh ửng hồng dưới cái nắng Sài Gòn ban trưa, “Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát” lòng Huỳnh se lại vì thương cho đời Hạnh long đong cơ cực không nơi nương tựa, một thân, một mình, cực nhọc nuôi hai con còn thơ dại trong lúc chồng nàng thư thái trên xứ người. Huỳnh thầm mong nhà Hạnh ở thật xa để được hưởng những giây phút hạnh phúc nhẹ nhàng thanh cao mà tâm hồn anh lãng mạn đã nhiều lần vẽ ra trong trí khi anh nhớ thương Hạnh ray rứt. Nhưng nhà Hạnh ở thật gần sở! Sau khi chồng Hạnh ra đi, cô đã phải thuê một căn nhà nhỏ trong một vùng đông dân cư thuộc khu Bàn Cờ. Về đến nhà, Hạnh vui vẽ chuyện trò cùng anh như dạo nào và tâm sự là cô cũng ghét cay, ghét đắng lũ Việt Cộng như anh nhưng cô phải đóng kịch để chúng khỏi làm khó cô và cũng để mong được chúng lưu dụng vì chồng cô đã rời Sài Gòn trước ngày 30 tháng Tư đen tối và cô cần phải tiếp tục làm việc tại sở để nuôi hai đứa con thơ dại. Hơn nữa, vì chồng cô là công chức cao cấp mặc dầu đã ruồng bỏ cô nhưng hai người vẫn chưa chính thức hủy bỏ hôn ước nên cô hiện đang bị đe dọa vì có liên hệ với công chức cao cấp của “Ngụy Quyền”. Đây là lý do cô phải tỏ ra “hồ hởi” hợp tác với hai tên cán bộ đến tiếp thu nhà sở. Huỳnh ngẫm nghĩ mà thương cho thân phận của Hạnh trong cuộc đời và tự trách mình đã đánh giá sai lầm tư cách của Hạnh từ lúc mấy tên Mán trên rừng lạc về thành phố. Sau một hồi chuyện vãn, Hạnh mời Huỳnh nằm nghỉ tạm trên chiếc “divan” kê trong phòng khách còn Hạnh thì kéo 1 chiếc bình phong bằng vải hoa ngăn phòng khách với bên trong và cô vào trong đó để nghỉ trưa. Nằm cách nhau 1 chiếc bình phong mong manh, Huỳnh nghe rõ mồn một tiếng xào xạc của áo quần, tiếng Hạnh trăn trở trên nền nhà lát gạch bông và tiếng Hạnh thỉnh thoảng thở dài. Anh bỗng liên tưởng đến cuốn tiểu thuyết “Thở dài” của nữ văn sĩ Túy Hồng mô tả tâm trạng của một cô gái đến tuổi “thèm” chồng nhưng “chưa có ai nhờ

mới mai đưa đến khen tươi như trăng rằm” và do đó mà suốt ngày chỉ biết thờ dài, khắc khoải đợi chờ trong niềm ảm ức tình dục. Trong trí anh miên man biết bao ý nghĩ: Anh tự hỏi tại sao lại có tình huống này. Hạnh biết ta yêu nàng nên nàng cố tạo ra hoàn cảnh này để đáp lại tình yêu của ta chẳng? Hạnh vì quá chán nản về thời cuộc, về hoàn cảnh đơn côi nên muốn phó mặc cho dòng đời xoay chuyển và muốn buông thả cuộc sống chẳng? Nghĩ đến đây Huỳnh bỗng giật thót mình liên tưởng đến việc có thể Hạnh đưa anh vào bẫy rập vì cô đã trót hiến thân cho 1 trong 2 tên cán bộ Việt Cộng mà gần đây trong sở ai cũng thấy cô quá đổi thân mật và nay cô muốn du anh vào thế lãnh chịu trách nhiệm nuôi đứa bé đang thành hình trong cô vì nay mai tên cán bộ kia sẽ trở về Bắc sống bên cạnh bà vợ nông dân vai u, thịt bắp mà Hạnh thì đang sống trong cảnh túng quẫn. Rồi Huỳnh tự trách mình sao nỡ có ý nghĩ coi thường phẩm hạnh của người mà bấy lâu nay anh hằng cảm mến. Anh lại trở về với ý nghĩ Hạnh bằng lòng đáp lại tình anh và anh chỉ cần bước qua tấm bình phong mỏng manh kia là Hạnh sẽ nằm gọn trong vòng tay anh để thỏa thê cùng anh những lời yêu đương bằng giọng nói nũng nịu miền Nam mà anh từng mê mết. Tự ái anh được thỏa mãn, anh mỉm cười, tim đập rộn ràng trong lồng ngực. Nhưng anh chợt nghĩ đến vợ anh, đến nếp nhà của anh, đến nền lễ giáo trong truyền thống gia đình và anh khựng hẳn lại khi nghĩ đến nếu anh xét đoán làm Hạnh, nếu Hạnh cự tuyệt anh thì thật không còn biết cất mặt quãng đi đâu cho bạn bè trong sở khỏi nhìn thấy mà ê chề, tủi hổ. Anh tự nhủ thôi đành đóng vai quân tử Tàu cho chắc ăn, phiêu lưu làm gì vào một cuộc tình không lối thoát. Hạnh có chê anh khờ dại bỏ lỡ một dịp may ngàn năm một thuở thì anh cũng đành mang tiếng cù lần vậy. Hiện tại, anh lo cho bản thân anh, cho vợ con anh còn chưa xuể thì làm sao anh có thể gánh vác thêm trách nhiệm lo cho gia đình Hạnh nếu lỡ một mai anh có tí nhau với Hạnh. Anh suy nghĩ tiếp nếu bây giờ Hạnh bất ngờ muốn dâng hiến, tỏ tình với anh thì liệu anh có thể từ chối nàng được chẳng? Anh không tin ở bản lĩnh của anh vì anh thuộc nòi đa tình, lãng mạn, anh không phải là Liễu Hạ Huệ bên Tàu tái sinh, thấy sắc không động lòng tà dâm. Ông này, theo anh, chưa chắc đã thực sự đạo đức mà biết đâu ông ta thuộc loại “Trên bảo, dưới không nghe” hay là loại chết nhất, cù lần lửa. Huỳnh miên man theo dòng tư tưởng, thấy hiện hiện trước mắt, tấm thân tròn lẳn còn căng tràn nhựa sống của Hạnh, người thiếu phụ trẻ từ lâu thiếu tình chăn gối, đang khao khát yêu đương, đang thờ dài “bên” anh. Lý trí anh đang lu mờ dần, nhường chỗ cho đam mê đang ngùn ngụt cháy trong lòng, Bỗng anh nghe Hạnh cự mình và thấp thoáng bóng nàng vờn vai đứng dậy sau bức bình phong. Hạnh đưa tay sửa lại mái tóc, ngực Hạnh căng vải áo, no tròn khiến tim anh đập loạn cào cào, lồi nhịp lảng ba vi bộ. Anh hồi hộp chờ đợi như anh chàng lười biếng nằm chờ sung rụng. Rồi anh nghe Hạnh vui vẻ gọi:

Ông Huỳnh ơi, đến giờ đi làm việc rồi đó! Ông có ngủ được tí nào không?

Lửa đam mê vụt tắt! Huỳnh vờ như vừa tỉnh ngủ, vùng trời dậy. Anh chờ Hạnh trang điểm rồi cùng nàng song song đạp xe về sở. Anh thấy lòng lâng lâng nhẹ như vừa trút được một gánh nặng hay đúng hơn là vừa thoát khỏi, trong gang tấc, một tình huống khá hiểm nghèo.

Một tuần sau đó, sau cuộc “thử lửa” với lòng, trong danh sách các nhân viên được biên chế nghĩa là được tái tuyển dụng, may mắn đã không có tên Huỳnh. Anh thở phào nhẹ nhõm thu xếp lại bàn giấy, gom góp “đồ tuế duyên của riêng tây”, chào tạm biệt các bạn đồng nghiệp và không quên tạt vào phòng hành chánh chào các cô thư ký và đứng nán lại bàn của Hạnh, chúc mừng cô được lưu dụng và hứa khi rảnh rồi sẽ đến thăm cô. Anh chẳng thèm đến chào hai tên cán bộ có lẽ đang vui mừng vì đã nhờ được một cái gai trước mắt tuy lòng cũng muốn đến trêu ngươi chúng bằng thái độ nhớn nhoe vui vẻ vì được cho về vườn, chọc cho chúng tức cành hông. Anh đạp xe ra về, lòng không khỏi bùi ngùi vì sau hơn 10 năm làm công chức, anh đã bị đào thải và đang là kẻ thất nghiệp. Dù vui mừng vì từ nay khỏi phải chung đụng với bọn vượn biến thành người, học đòi trí thức, với một số bạn đồng nghiệp cũ đã biến thể thành cách mạng 30, anh vẫn thấy nao nao buồn vì từ lúc học vỡ lòng đến lúc tốt nghiệp Đại học, anh chưa bao giờ nghĩ đến một ngày nào đó anh sẽ lâm vào cảnh thất nghiệp. Thế mà nay anh đang thực sự “bảy nghề”. Như một số trí thức miền Nam, sau khi bọn Bắc bộ phủ cường chiếm đất nước, Huỳnh lao mình vào “thương nghiệp”. Nói thương nghiệp cho xôm trò chứ nhờ có chút vốn ngoại ngữ, Huỳnh xoay qua nghề buôn bán thuốc Tây tại chợ trời Tân Định. Anh tìm đến một số bạn bè có thân nhân ở ngoại quốc để xin mua lại các thùng quà thuốc Tây từ Pháp, Canada hay Mỹ gửi về và anh mang ra chợ Tân Định bán cho các sạp hàng thuốc Tây cũng do một số trí thức, trí ngữ miền Nam làm chủ vì nhờ có nhiều vốn chứ không phải “mậu lúi” như anh. Huỳnh sống tạm bợ như vậy để chờ dịp tìm cách ra đi theo thủy tổ vượt biên, Bác Hồ yêu ma để lo cho tương lai của 3 đứa con yêu dấu, nhất là hai thằng con trai đã gần đến tuổi “nghĩa vụ quân sự”. Anh nghĩ đến một ngày nào đó hai thằng con của anh “trúng tuyển” nghĩa vụ quân sự mà ngao ngán trong lòng. Thật mỉa mai thay cho hai chữ “trúng tuyển” tro tráo, bịp bợm, lừa gạt không để đâu cho hết với chiếc mũ cối, đôi dép râu và quân phục màu cứt ngựa, hình ảnh thất tha, thất thểu, ốm đói, dơ bẩn của tụi quân Tàu ô năm nào sau đệ nhị thế chiến.

Sau hơn một năm trời xa rời nếp sống công chức, Huỳnh có dịp đi ngang đường Phan Đình Phùng, chợt nhớ đến Hạnh, lại nhân ngày Chúa Nhật, anh nảy ra ý vào thăm Hạnh để xem bây giờ nàng đã ra sao rồi. Anh được Hạnh tiếp đón niềm nở, không che dấu được nỗi vui mừng gặp lại anh. Nhưng nhìn đôi mắt Hạnh, anh thoáng thấy một ngõ ngàng, e thẹn mà anh

mường tượng như một mặc cảm tội lỗi. Anh đã đoán đúng! Hạnh, sau 1 lúc ngần ngại trong câu chuyện, đã hỏi anh:

Anh có khinh Hạnh không?

Huỳnh ngơ ngác chẳng hiểu nàng muốn nói gì, tuy anh rất xúc động khi nghe nàng vẫn giọng nói ngọt ngào độ nào, hỏi anh một câu hỏi đột ngột như một giọt buồn đang rơi vỡ từ không gian. Thì ra trong lúc tuyệt vọng cùng tột, Hạnh đã buông thả đời nàng, không còn nghĩ gì đến hạnh phúc gia đình, đến yêu đương, đến lễ giáo, đến miệng đời đàm tiếu, đến hồ sơ chính trị ngăn cách người quốc gia và Việt cộng, Hạnh đã ngã vào vòng tay thèm khát của 1 trong hai tên Việt cộng đến tiếp thu nha sở để cho thằng Mán, thằng Mừng leo lên cây quế giữa rừng. Hạnh tự bào chữa cho hành động sa ngã này là vì nàng quá cô đơn, nàng đã quá chán ngấy những danh từ hoa mỹ, thơ mộng như tình yêu, hạnh phúc lứa đôi, gia đình vv... Hạnh đã đánh mất niềm tin yêu sau khi bị chồng ruồng bỏ nên khi nghe những lời đường mật của tên cán bộ không trí thức như chồng nàng nhưng hy vọng rằng hẳn sẽ không đối xử tệ với nàng như anh chồng trí thức nên nàng đã bằng lòng hiến dâng thân xác để mong tìm được một chỗ nương tựa trong cuộc đời còn lại vì hẳn ta đang nắm trọn quyền “san sát” Hạnh trong tay.

Nhưng theo sách tướng số, đôi mắt lá răm đa tình, đôi mắt buồn sâu thẳm của Hạnh là mắt của hồng nhan đa truân nên sau khi sinh được cho tên Việt cộng một đứa con, hy vọng không giống thằng bố Việt cộng thì vợ của tên này từ ngoài Bắc lò mò vào nhà Hạnh đánh ghen và đã làm đơn thưa cấp trên xách tai tên chồng cà chớn, hảo ngọt, mê “phồn vinh giả tạo”, thềm nhỏ rải đàn bà miền Nam, về lại miền Bắc xã hội chủ nghĩa để noi gương bác Cáo lấy nhiều vợ mà không khai báo với nhân dân.

Trong lúc Hạnh kể chuyện, Huỳnh đột nhiên tìm thấy lại đôi mắt đẹp u buồn của Hạnh đã từng làm anh ngây ngất, si mê. Nhìn dòng nước mắt tuôn rơi từ rèm mi cong vút làm hoen đôi má đã phai hồng, nhan sắc đã bắt đầu tàn phai theo những ngày tháng buồn đau, vùi dập của tình đời, Huỳnh bỗng nhớ đến hai câu thơ của một thằng bạn thi sĩ:

Mưa rơi trên cánh sen tàn

Giọt buồn giọt vỡ, giọt loang ngậm ngùi

Hoàng Đức